

Ngày 30/06/2025	24,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-0.4%	27.0%

	Q2/25	
ROE	58.9%	+/- YoY ▼ 14.0%

	Q2/25		
DT thuần	51.6	QoQ ▲ 37.0 ▲ 254%	YoY ▲ 5.30 ▲ 11.5%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	66.2	
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	27.5	QoQ ▲ 31.9 ▲ 723%	YoY ▲ 4.80 ▲ 21.3%
		tỷ VNĐ	

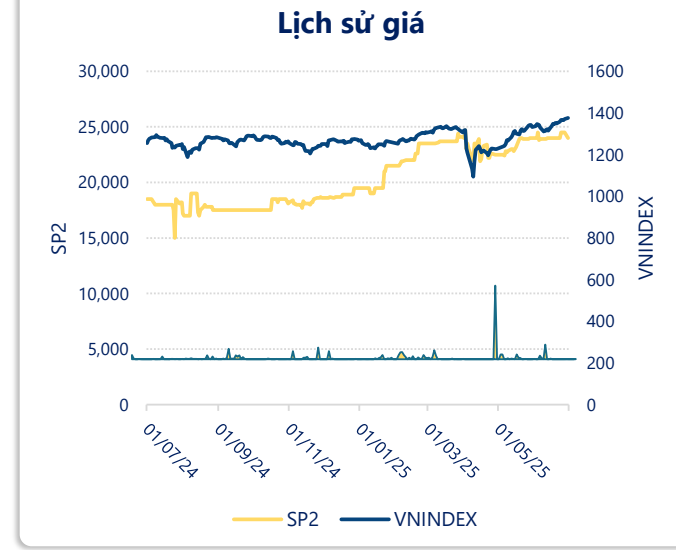
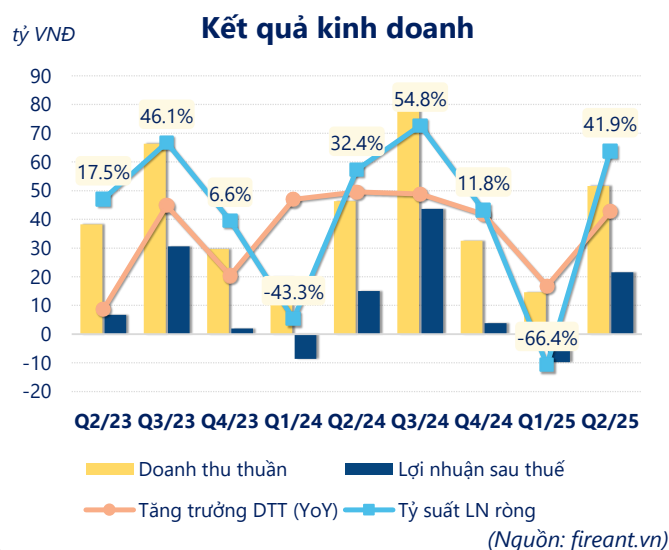
	6T 2025	
LN gộp	23.1	
	tỷ VNĐ	
		YoY ▲ 1.00 ▲ 4.7%

	Q2/25		
LN thuần	22.3	QoQ ▲ 32.0 ▲ 330%	YoY ▲ 6.60 ▲ 42.2%
		tỷ VNĐ	

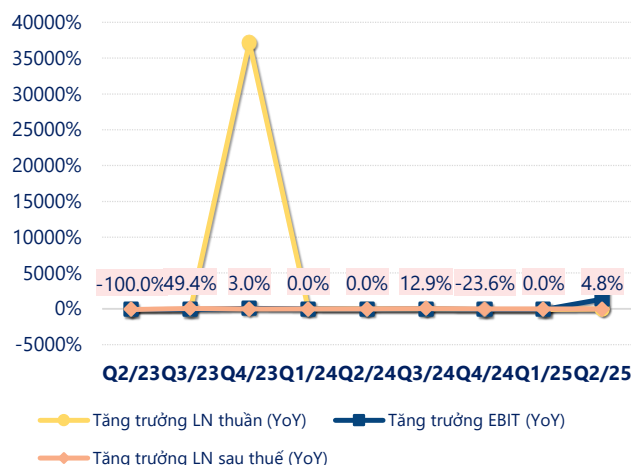
	6T 2025	
LN thuần	12.6	
	tỷ VNĐ	
		YoY ▲ 5.78 ▲ 85.0%

	Q2/25		
LN sau thuế	21.6	QoQ ▲ 31.3 ▲ 322%	YoY ▲ 6.60 ▲ 44.0%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
LN sau thuế	11.9	
	tỷ VNĐ	
		YoY ▲ 5.46 ▲ 84.7%

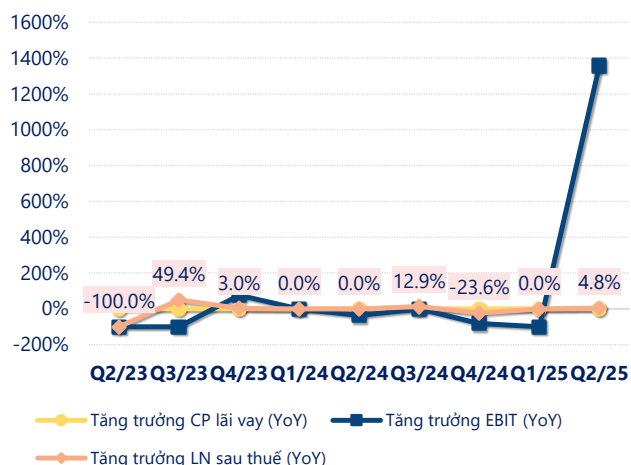


Tăng trưởng lợi nhuận



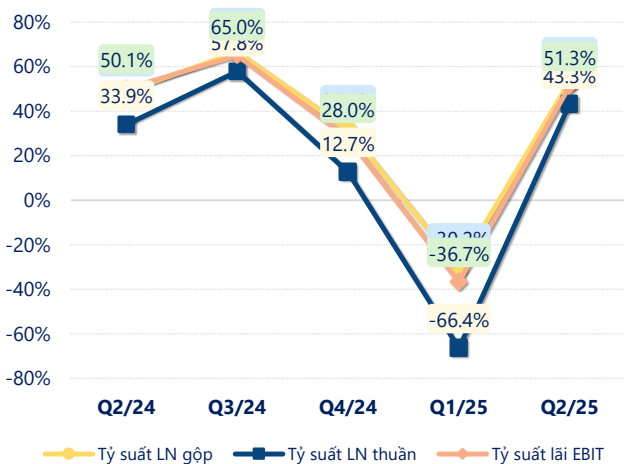
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



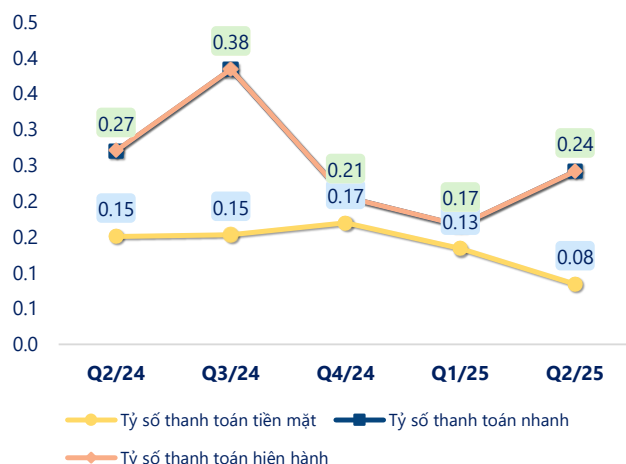
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



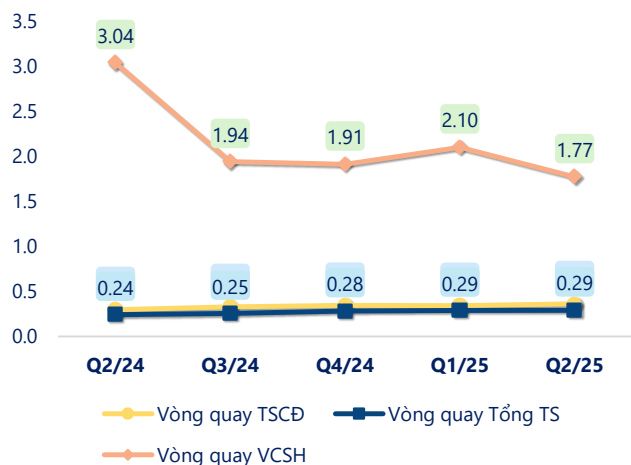
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



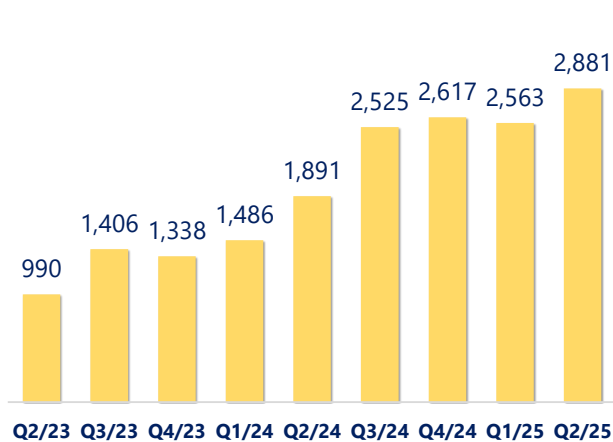
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	51.6	46.3	11.5%	66.2	66.2	0.0%
Giá vốn hàng bán	24.1	23.7	1.6%	43.1	44.1	-2.3%
Lợi nhuận gộp	27.5	22.7	21.3%	23.1	22.1	4.7%
Doanh thu HĐTC	0.27	0.77	-65.0%	0.51	1.76	-71.1%
Chi phí TC	4.16	6.03	-31.0%	8.51	13.9	-38.9%
Chi phí lãi vay	4.16	7.49	-44.4%	8.51	13.9	-38.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.31	1.69	-22.4%	2.49	3.07	-18.9%
LN thuần từ HĐKD	22.3	15.7	42.2%	12.6	6.82	85.0%
Lợi nhuận khác	-0.01	0.00		-0.01	0.30	-102%
LN trước thuế	22.3	15.7	42.2%	12.6	7.12	77.0%
Lợi nhuận sau thuế	21.6	15.0	44.0%	11.9	6.44	84.7%
LNST của CĐ cty mẹ	21.6	15.0	44.0%	11.9	6.44	84.7%

(Nguồn: fireant.vn)

